

Bản án số: 13/2021/DSST

Ngày: 13/4/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M-TP.CẦN THƠ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Tân An

2. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân quận M.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận M tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268, N K K N, Phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt H – Phó Phòng giao dịch M là người đại diện theo ủy quyền (*văn bản ủy quyền ngày 07/10/2020*), có mặt.

***-Bị đơn:*** Ông Nguyễn Phú X, sinh năm: 1992.

Địa chỉ cư trú: Khu vực T H, phường T A, quận M, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T trình bày:*

Vào ngày 16/3/2018, ông Nguyễn Phú X có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T, chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: LD 1807500757 ngày 16/3/2018
- Số tiền vay: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Dư nợ hiện tại: 39.585.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng).
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng.
- Thời hạn vay: 24 tháng.
- Lai suất: 20,4%/năm (Góp đều).

Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay vốn ông Nguyễn Phú X đã thanh toán được 05 kỳ vốn và lãi, kể từ ngày 15/9/2018 đến hạn góp vốn gốc và lãi nhưng ông X không khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Mặc dù đã qua nhiều lần đến làm việc, nhắc nhở nhưng ông X vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông X vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 25/9/2018 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu buộc ông X phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T với tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/4/2021 là 73.429.827 đồng, trong đó: vốn gốc 39.585.000 đồng, lãi trong hạn: 26.834.142 đồng, lãi quá hạn 7.010.685 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng ngày 16/3/2018.

*Phần trình bày của bị đơn ông Nguyễn Phú X:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ kiện trên thì tiến hành tổng đạt triệu tập bị đơn, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt, cho nên Tòa án đã căn cứ vào Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai giải quyết vắng mặt ông X theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền tạm tính đến 13/4/2021 là 73.429.827 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng ngày 16/3/2018.

- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T và ông Nguyễn Phú X có ký hợp đồng tín dụng với mục đích vay tiêu dùng cá

nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông X không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện. Quan hệ tranh chấp này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai đúng theo thủ tục quy định và đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Nguyễn Phú X nhưng đều vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Hợp đồng tín dụng số: LD 1807500757 ngày 16/3/2018, giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T – Chi nhánh Cần Thơ – PGD M với ông Nguyễn Phú X, theo Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T – Chi nhánh Cần Thơ – PGD M cho ông X vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Như vậy, có cơ sở khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng.

Khi thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 05 kỳ vốn, lãi và kể từ ngày 15/9/2018 ông X không trả nợ. Tạm tính đến ngày 26/3/2021 ông X còn chưa thanh toán là 73.429.827 đồng, trong đó: vốn gốc 39.585.000 đồng, lãi trong hạn 26.834.142 đồng, lãi quá hạn 7.010.685 đồng. Nay đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nêu trên.

[4] *Mặc dù phía bị đơn*: Tuy vắng mặt, nhưng theo các tài liệu do nguyên đơn xuất trình về việc vay vốn theo hợp đồng tín dụng, thì đây là những chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Phú X phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T số tiền 73.429.827 đồng (*Bảy mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc 39.585.000 đồng, nợ lãi trong hạn 26.834.142 đồng và lãi quá hạn 7.010.685 đồng.

Phía bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng đã ký kết trên số tiền chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông X phải nộp 3.670.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.819.000 đồng theo biên lai số 011489 ngày 25/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận M.

3/. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND – Q. M;
- Chi cục THADS- Q. M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Phi Hùng***

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Lê Thị Tân An*

*Nguyễn Vĩnh Thạnh*

*Nguyễn Phi Hùng*



